

Bản án số: 42/2017/DS-ST

Ngày: 18/7/2017

V/v tranh chấp HĐ góp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Thạch Viết Tâm**.

* Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lưu Thị Tám**.

2. Ông **Nguyễn Ngọc Thịnh**.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lý Thị Tư**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa: Ông **Dương Thanh Hậu**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 08/2017/TLST-DS, ngày 23 tháng 01 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hụi”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2017/QĐXXST-DS ngày 05/6/2017, giữa các đương sự:

- N đơn: Bà **Lâm Thị B.P.P** (tên thường dùng: Lâm Thị C.T), sinh năm: 1978

Địa chỉ: 139 tổ 8, ấp A, xã G, , huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bị đơn:

1/ Bà **Thạch Kim N**, sinh năm 1982 (có mặt)

2/ Bà **Huỳnh Thị H**, sinh năm 1948 (vắng mặt)

3/ Bà **Thạch Kim Đ**, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 135/23, ấp A, xã G, , huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Người làm chứng:

1/ Bà **Thái Thị V**

2/ Ông **Kiên X**

3/ Bà **Kiên Thị Ngọc H**

4/ Bà **Danh Thị K**

5/ Bà **Trương Thị C**

6/ Bà **Lâm Thị Sà T**

7/ Ông **Lý S**

8/ Bà **Kim Thị H**

9/ Bà **Kiên Thị S.R**

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã G, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

10/ Bà **Sơn Thị H**

Địa chỉ: Ấp N, xã M, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

(tất cả đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Theo đơn khởi kiện ngày 18/01/2017 và các tài liệu có trong hồ sơ, N đơn bà Lâm Thị B.P.P trình bày:** Trước đây bà có làm chủ nhiều dây hụi. Bà Thạch Kim N, bà Huỳnh Thị H, bà Thạch Kim Đ có tham gia chơi các dây hụi do bà làm chủ cụ thể như sau:

Bà N và bà Đ tham gia dây hụi tháng 1.000.000 đồng, khai vào ngày 09/5/2015, hụi có 27 phần, bà N và bà Đ mỗi người tham gia 01 phần. Bà Đ đóng được 03 lần hụi sống, đến ngày 09/9/2015 bà Đ hốt hụi được 19.500.000 đồng, sau khi hốt bà Đ không đóng hụi chết không đủ nên phải thay bà Đ đóng tiền hụi cho các hụi viên hốt sau như: Ngày 09/2/2016 bà Đ đóng 950.000 đồng, còn nợ lại 50.000 đồng; ngày 09/3/2016 đóng 1.000.000 đồng, ngày 09/4 không đóng; ngày 09/5/2016 đóng 1.000.000 đồng; ngày 09/6/2016 đóng 1.000.000 đồng; từ tháng 07/2016 đến tháng 01/2017 bà Đ không đóng khoản nào. Nay bà Đ còn nợ lại bà 8.050.000 đồng.

Bà N đóng 02 lần đến tháng 8/2015 thì hốt hụi được 18.700.000 đồng. Bà N chỉ đóng hụi vào ngày 09/3/2016 được 800.000, từ tháng 4/2016 đến tháng 01/2017 bà N không đóng khoản tiền nào. Bà N nợ lại bà 10.200.000 đồng. Số tiền này tôi đã thay bà N đóng cho các hụi viên khác.

Bà H tham gia dây hụi tháng 500.000 đồng, hụi có 21 phần, bà H tham gia 01 phần, hụi này khai vào ngày 09/11/2014. Bà H đóng được 08 lần đến ngày 09/7/2015 thì hốt được số tiền 8.090.000 đồng. Bà H đã đóng cho bà như sau: Ngày 09/2/2016 đóng 400.000, còn nợ 100.000 đồng; từ tháng 3/2016 đến tháng 7/2016 (05 tháng) bà H không đóng khoản nào. Bà H còn nợ lại bà số tiền tổng cộng là 2.600.000 đồng.

Ngày 6/03/2017 bà P có đơn thay đổi đơn khởi kiện, bà yêu cầu bà N trả cho bà tiền hụi còn thiếu là 21.300.000 đồng.

* **Bị đơn Thạch Kim N trình bày:** Bà có tham gia chơi dây hụi 1.000.000 đồng khai vào ngày 09/5/2015 như bà P trình bày, hụi có 27 phần, bà tham gia 02 phần, bà Đ không có tham gia vì thời gian này bà Đ không có mặt ở nhà, đi làm

thuê ở tỉnh Bình Dương, việc khai hụi và đóng tiền 02 phần hụi đều do bà thực hiện. Bà thừa nhận hiện nay bà còn nợ lại bà P 02 phần hụi là 18.700.000 đồng.

Đối với dây hụi 500.000 đồng mà bà P cho rằng là của bà H là không phải mà phần hụi này cũng do bà tham gia, bà là người trực tiếp đóng tiền hụi, khai hụi, bà H không có tham gia chân hụi này, bà thừa nhận chân hụi này bà còn nợ lại bà P 2.600.000 đồng.

Tổng cộng bà còn nợ bà P 03 phần hụi là 21.300.000 đồng, bà đồng ý trả số tiền này cho bà P từ tháng 5/2017, mỗi tháng trả 300.000 đồng cho đến khi dứt nợ, khi nào có điều kiện thì bà sẽ trả cho bà P nhiều hơn.

*** Bị đơn Huỳnh Thị H trình bày:** Bà không có tham gia dây hụi nào do bà P làm chủ hụi, bà chưa bao giờ đi khai hụi và đóng hụi, bà chỉ biết bà N là con bà có chơi hụi do bà P làm chủ hụi, còn bà Đ cũng là con bà, đã đi làm ở tỉnh Bình Dương làm thuê khoảng 2, 3 năm nay, bà Đ không có chơi hụi của bà P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa sơ thẩm, N đơn vẫn giữ N nội dung khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

[1] Những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, những người này yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng nêu trên.

Đối với bà Đ và bà H: N đơn đã thay đổi yêu cầu khởi kiện, việc thay đổi nội dung khởi kiện không còn liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của hai người này, hai người này không còn là bị đơn trong vụ án.

[2] N đơn bà Lâm Thị B.P.P yêu cầu bị đơn bà Thạch Kim N trả cho bà tiền hụi còn thiếu là 21.300.000 đồng. Bị đơn bà N thừa nhận còn thiếu bà P số tiền nêu trên nhưng xin trả dài hạn.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và sự thừa nhận của các đương sự tại phiên tòa hôm nay, thấy rằng: Bà Thạch Kim N có tham gia dây hụi tháng 1.000.000 đồng, khai vào ngày 09/5/2015, hụi do bà Lâm Thị B.P.P làm chủ, hụi có 27 phần, bà N tham gia 02 phần. Ngày 9/8/2015 hót 01 chân hụi được 18.700.000 đồng, đến ngày 09/9/2015 bà N hót thêm một chân được 19.500.000 đồng. Sau khi hót hụi bà N đóng hụi chết không đầy đủ, tính đến tháng 01/2017, bà N còn thiếu bà P dây hụi này 18.700.000 đồng. Ngoài ra, bà N còn tham gia dây hụi tháng 500.000 đồng cũng do bà P làm chủ hụi, hụi có 21 phần, bà N tham gia 01 phần, hụi này khai vào ngày 09/11/2014. Bà N đóng được 08 lần đến ngày 09/7/2015 thì hót được 8.090.000 đồng. Sau khi hót hụi bà N đóng hụi chết không đầy đủ, tính đến tháng 01/2017 bà N còn thiếu bà P dây hụi này 2.600.000 đồng. Như vậy, tính đến tháng 01/2017 bà N thiếu bà P tiền hụi là 21.300.000 đồng. Xét: Việc các bên chơi hụi là

tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, hợp đồng góp hụi giữa bà P với bà N được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình chơi hụi, bà N là người có lỗi, đã hốt hụi nhưng không đóng hụi hết đầy đủ, bà thừa nhận còn thiếu tiền hụi bà P là 21.300.000 đồng. Việc bà N thừa nhận có thiếu nợ bà P số tiền nêu trên là thuộc tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 24, Điều 25, Điều 26, Điều 28, Điều 30, Điều 31 Nghị định số 144/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ, chấp nhận việc thay đổi nội dung khởi kiện và yêu cầu khởi kiện của N đơn.

[3] Về lãi suất: Tại phiên tòa, N đơn chỉ yêu cầu tính lãi trong giai đoạn thi hành án là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Đối với yêu cầu của bà N về việc xin trả mỗi tháng 300.000 đồng cho đến khi dứt nợ, bà P không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận. Vấn đề này các đương sự có thể thỏa thuận và được xem xét trong giai đoạn thi hành án.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà N phải chịu án phí 1.065.000 đồng theo quy định tại theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu của bà P được chấp nhận nên bà P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, việc xác định đương sự và quan hệ pháp luật đang tranh chấp là chính xác, tại phiên tòa HĐXX đúng thành phần, các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật. Về nội dung giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi nội dung khởi kiện và yêu cầu khởi kiện của N đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 229, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 280, Điều 351, Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 24, Điều 25, Điều 26, Điều 28, Điều 30, Điều 31 Nghị định số 144/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ quy định về họ, hụi, biên, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận việc thay đổi, yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị B.P.P, về việc yêu cầu bà Thạch Kim N trả tiền nợ hui.

2/ Buộc bà Thạch Kim N có trách nhiệm trả tiền nợ hui còn thiếu cho bà Lâm Thị B.P.P 21.300.000 đồng (hai mươi một triệu ba trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà N chưa thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng bà N còn phải trả lãi cho bà P đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3/ Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Thạch Kim N chịu 1.065.000 đồng.

Bà Lâm Thị B.P.P không phải chịu án phí; hoàn trả lại cho bà Lâm Thị B.P.P số tiền tạm ứng án phí đã nộp 570.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004113 ngày 23/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện KS;
- Chi cục THADS huyện KS;
- TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thạch Viết Tâm